

BÀI TẬP ÁP DỤNG bài 38 + 38 tt

Các em làm bài trực tiếp vào tập bài học, ghi đầy đủ Họ tên, lớp lên mặt giấy làm bài.
Đối với trắc nghiệm, chọn đáp án nào chỉ cần ghi ngắn gọn, Ví dụ 1A. 2B

HS được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam

Câu 1: Vùng biển nước ta được cấu thành từ các bộ phận:

- A. 2 bộ phận
- B. 3 bộ phận
- C. 4 bộ phận
- D. 5 bộ phận

Câu 2: Đảo lớn nhất Việt Nam là:

- A. Phú Quý
- B. Phú Quốc
- C. Cát Bà
- D. Côn Đảo

Câu 3: Chiều dài đường bờ biển và diện tích vùng biển của nước ta tương ứng là:

- A. 3 160km và khoảng 0,5 triệu km²
- B. 3 260km và khoảng 1 triệu km²
- C. 3 460km và khoảng 2 triệu km²
- D. 2 360km và khoảng 1,0 triệu km²

Câu 4: Hệ thống đảo ven bờ nước ta phân bố tập trung nhất ở vùng biển thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- A. Thanh Hóa, Đà Nẵng, Bình Định, Cà Mau.
- B. Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Sóc Trăng.
- C. Thái Bình, Phú Yên, Ninh Thuận, Bạc Liêu.
- D. Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang.

Câu 5: Đi từ đất liền ra đến ranh giới vùng biển quốc tế, các bộ phận của vùng biển nước ta lần lượt là:

- A. lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế.
- B. tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy.
- C. nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế.
- D. đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải.

Câu 6: Một trong những hoạt động đang được ưu tiên của ngành thủy sản nước ta hiện nay là:

- A. phát triển khai thác hải sản xa bờ.
- B. tập trung khai thác hải sản ven bờ.
- C. đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
- D. hình thành các cảng cá dọc bờ biển.

Câu 7: Du lịch biển của nước ta hiện nay mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động:

- A. thể thao trên biển.
- B. tắm biển.
- C. lặn biển.
- D. khám phá các đảo.

Câu 8: Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

- A. Móng Cái đến Vũng Tàu.
- B. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau.
- C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên
- D. Móng Cái đến Hà Tiên.

Câu 9: Nước ta có bao nhiêu hòn đảo:

- A. 2000
- B. 3000
- C. 4000
- D. 5000

Câu 10: Dọc bờ biển nước ta có:

- A. Dưới 100 bãi tắm
- B. 100 – 110 bãi tắm
- C. 110 – 120 bãi tắm
- D. Trên 120 bãi tắm

Câu 11: Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển thuộc:

- A. Bắc Bộ
- B. Bắc Trung Bộ
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Nam Trung Bộ

Câu 12: Sau dầu khí, loại khoáng sản được khai thác nhiều nhất hiện nay là:

- A. Cát thủy tinh
- B. Muối

C. Pha lê

D. San hô

Câu 13: Thứ tự sắp xếp các đảo theo thứ tự từ Bắc vào Nam là:

A. Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Lý Sơn, Phú Quý, Côn Đảo.

B. Côn Đảo, Phú Quý, Lý Sơn, Bạch Long Vĩ, Cát Bà.

C. Bạch Long Vĩ, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Côn Đảo.

D. Cát Bà, Lý Sơn, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Phú Quý.

Câu 14: Ô nhiễm môi trường biển không dẫn đến hậu quả:

A. làm suy giảm tài nguyên sinh vật biển.

B. ảnh hưởng xấu đến chất lượng các khu du lịch biển.

C. tác động đến đời sống của ngư dân.

D. Mất một phần tài nguyên nước ngọt.

Câu 15: Đâu không phải là cảng biển:

A. Đà Nẵng

B. Cần Thơ

C. Vũng Tàu

D. Quy Nhơn

Câu 16: Số lượng cảng biển của nước ta hiện nay là hơn:

A. 100

B. 110

C. 120

D. 130

Câu 17: Những thùng dầu đầu tiên được khai thác ở nước ta vào năm:

A. 1966

B. 1976

C. 1986

D. 1996

Câu 18: Khoáng sản quan trọng nhất ở vùng thềm lục địa nước ta là:

A. Dầu, khí

B. Dầu, titan

C. Khí, cát thủy tinh

D. Cát thủy tinh, muối

Câu 19: Khoáng sản vô tận ở biển nước ta là:

A. Dầu khí

B. Titan

C. Muối

D. Cát thủy tinh

Câu 20: Đâu không phải là phương hướng để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển:

A. Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có.

B. Bảo vệ và phát triển nguồn thủy sản.

C. Phòng chống ô nhiễm biển.

D. Tiếp tục khai thác khoáng sản biển.